

BÀI GIẢNG: SÓNG – TIẾT 2
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12
GIÁO VIÊN: PHẠM THỊ THU PHƯƠNG

I. Giới thiệu

II. Tìm hiểu bài thơ

1. Khổ 1+2: Hình tượng sóng thể hiện khát vọng tình yêu và hạnh phúc đích thực

2. Khổ 3+4: Hình tượng sóng thể hiện bản chất của tình yêu muôn đời – sự bí ẩn

3. Khổ 5: Hình tượng sóng diễn tả nỗi nhớ trong tình yêu

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

⇒ Tín hiệu của tình yêu là nỗi nhớ

Sóng nhớ bờ

-Nỗi nhớ trải ra theo không gian:

+thầm lặng cuộn trào *dưới lòng sâu*

+ồn ào tung vỡ *trên mặt nước*

-Nỗi nhớ trải dài ra theo thời gian: *ngày đêm* thôn thức liên hồi để tìm về bờ cát

Em nhớ anh

Nỗi nhớ xâm chiếm tâm hồn con người cả trong cõi tỉnh và cõi mơ

Trong mơ còn thức

Thường trực, da diết, khắc khoải

*Khổ 6: Hình tượng sóng diễn tả phẩm chất thủy chung trong tình yêu

Dẫu xuôi về phương Bắc

Dẫu ngược về phương Nam

-Danh từ chỉ hướng: *phương Bắc, phương Nam*

-> sự cách trở xa xôi

-Động từ ngược hướng: *xuôi – ngược*

-> sự trắc trở gập ghềnh

-Cách nói ngược với quy ước thông thường: *xuôi Bắc – ngược Nam*

-> sự éo le, nghịch cảnh

Hé mở những khó khăn thử thách trên con đường tình yêu

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh một phương

-Cấu trúc “*dẫu... thì (vẫn)...*”

-> khẳng định sự bất biến giữa cái thường biến: chỉ hướng về một phương duy nhất – phương anh

(cách xác định không gian đặc biệt: chỉ có hai phương: *phương anh* và *phương không anh*)

Khẳng định phẩm chất thủy chung trong tình yêu

*Khổ 7: Hình tượng sóng diễn tả niềm tin trong tình yêu

Sóng

Cặp hình ảnh ẩn dụ

Bờ

Động -> Anh

Ẩn dụ quen thuộc

Tình -> Em

Em

Điểm mới của XQ

Anh

-Người phụ nữ từ thụ động chờ đợi -> chủ động đi tìm tình yêu và hạnh phúc

Ở ngoài kia đại dương

Trăm nghìn con sóng đó

Con nào chẳng tới bờ

-> con số ước lệ “trăm nghìn” nhấn mạnh quy luật của tự nhiên: Sóng luôn luôn trở về với bờ cát

><

Dù muôn vời cách trở

Con số ước lệ “muôn vời” chỉ những khó khăn thử thách trái ngang là vô cùng vô tận

-Cấu trúc đối lập diễn tả niềm tin của tình yêu: Em sẽ đến với anh cập bến bờ hạnh phúc

-Đảo cấu trúc -> dồn sức nặng vào về sau -> khẳng định hạnh phúc không dễ dàng có được, phải trải qua vị đắng của sự trải nghiệm

4.Khổ 8, 9: Hình tượng sóng diễn tả khát vọng dân hiến và vĩnh viễn hóa tình yêu

Cuộc đời tuy dài thế

Năm tháng vẫn đi qua

Như biển kia dẫu rộng

Mây vẫn bay về xa

Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Đề ngàn năm còn vỗ

-Suy tư trăm trở

Kết cấu đối lập: “tuy/dẫu... vẫn...”

-Thời gian

Cuộc đời tuy dài thế >< năm tháng vẫn đi qua

Đời người dài >< thời gian chảy trôi rút ngắn dần đời người hữu hạn

-Không gian:

Biển dẫu rộng >< mây vẫn bay về xa

Biển mênh mông rộng lớn >< mây vẫn bay qua về cuối trời -> biển chỉ hữu hạn

Khẳng định quy luật tự nhiên – sự hữu hạn

-> thấp thoáng những âu lo về sự mong manh của tình yêu và hạnh phúc

-Suy tư trăm trở -> Giải pháp

Em hóa thân thành sóng biển

Tồn tại giữa không gian vô cùng “biển lớn”

và thời gian vô tận “ngàn năm”

->Tình yêu sẽ bất tử

*Tổng kết

Giá trị nội dung

-Bài thơ diễn tả tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người

-Từ đó thấy được tình yêu là một tình cảm cao đẹp, một hạnh phúc lớn lao của con người

Đặc sắc nghệ thuật

-Cấu trúc song hành sóng và em dựa trên sự tương đồng, hòa hợp giữa sóng biển – sóng lòng -> tạo nên chiều sâu nhận thức và nét độc đáo

-Hình tượng sóng được khắc họa cụ thể, sinh động và toàn vẹn qua mạch kết nối các khổ thơ với hai lớp nghĩa: nghĩa thực – sóng biển; nghĩa biểu tượng – tâm hồn người con gái đang yêu

-Âm điệu của bài thơ là nhịp điệu của sóng biển và sóng lòng nhiều cung bậc sắc thái (thể thơ, ngắt nhịp, phối âm...)